

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo
xã Mậu Lâm rà soát năm 2023 thực hiện chính sách năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MẬU LÂM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy
định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo,
hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư
nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số
02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
sửa đổi một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH;*

*Theo đề nghị của Thường trực ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã
Mậu Lâm năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Mậu Lâm rà soát năm 2023 để thực hiện chính sách năm 2024 như sau:

- Hộ tự nhiên trên địa bàn xã: 2.154 hộ = 9.319 khẩu
- Hộ nghèo năm 2024: 101 hộ = 4.7%; khẩu nghèo 308 khẩu = 3.3%
- Hộ cận nghèo năm 2024: 89 hộ = 4.1%; khẩu cận nghèo 357 khẩu = 3.8%.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Mậu Lâm chịu trách nhiệm trước UBND, chủ tịch UBND xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Mậu Lâm năm 2023, đồng thời phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan: thông báo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo rà soát năm 2023 thực hiện chính sách năm 2024 đến các thôn và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đến từng hộ gia đình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4: Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Mậu Lâm, công chức Văn hoá - Xã hội làm công tác giảm nghèo, công chức văn phòng thống kê và các công chức xã liên quan, Trưởng các thôn và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng LĐTBXH huyện Như Thanh;
- TT Đảng ủy-HĐND-UBND-MTTQ xã;
- Lưu VP

CHỦ TỊCH

Dương Ngọc Chính

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số: 142/QĐ - UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của UBND xã Mậu Lâm)
Mẫu 8

TT	Thôn	Tổng số hộ, khẩu dân cư		Kết quả rà soát							
				NGHÈO				CẬN NGHÈO			
				Hộ nghèo		Khẩu nghèo		Hộ cận nghèo		Khẩu cận nghèo	
		Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Tỷ lệ	Số khẩu	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số khẩu	Tỷ lệ
1	Yên Thọ	146	621	9	6.1644	17	2.7375	5	3.424658	24	3.86
2	Đồng Yên	196	865	4	2.0408	9	1.0405	12	6.122449	42	4.85
3	Hợp Tiến	169	724	8	4.7337	15	2.0718	1	0.591716	6	0.82
4	Bái Gạo 1	145	628	9	6.2069	21	3.3439	8	5.517241	37	5.89
5	Bái Gạo 2	179	754	5	2.7933	17	2.2546	3	1.675978	11	1.45
6	Đồng Nghiêm	186	820	7	3.7634	22	2.6829	8	4.301075	27	3.29
7	Đồng Bóp	150	660	7	4.6667	22	3.3333	7	4.666667	18	2.72
8	Rộc Môn	107	465	10	9.3458	43	9.2473	10	9.345794	46	9.89
9	Cầu Hồ	164	656	10	6.0976	23	3.5061	11	6.707317	47	7.16
10	Đồng Xuân	203	879	13	6.4039	47	5.347	11	5.418719	46	5.23
11	Đồng Tiến	132	587	9	6.8182	34	5.7922	5	3.787879	17	2.89
12	Tâm Tiến	147	659	3	2.0408	12	1.8209	3	2.040816	15	2.27
13	Đồng Mộc	230	1,001	7	3.0435	26	2.5974	5	2.173913	21	2.09
	Cộng	2,154	9,319	101	4.6	308	3.3	89	4.1	357	3.8

